

Số: 213/TB-KRNA

Krông Ana, ngày 14 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai kết quả xét nâng lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2022

Ngày 14/12/2022, Hội đồng nâng lương Trường THPT Krông Ana tổ chức họp xét nâng lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo 6 tháng cuối năm năm 2022 với kết quả như sau:

1. Nâng lương trước thời hạn cho 08(Tám) viên chức;(Có danh sách kèm theo)
2. Nâng lương thường xuyên cho 22(hai mươi hai) viên chức;(Có danh sách kèm theo)
3. Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 02(Hai) viên chức;(Có danh sách kèm theo)
4. Nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho 58(Năm mươi tám) viên chức;(Có danh sách kèm theo)

Hội đồng nâng lương thông báo kết quả đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động được biết và nếu có ý kiến phản hồi liên hệ trực tiếp tới Hội đồng nâng lương qua ông Vương Xuân Hồng trước ngày 22/12/2022 để được giải đáp. Sau thời gian trên nếu không có ý kiến Nhà trường sẽ hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk theo quy định.

Đối với các ông, bà có tên trong các danh sách cần phối hợp với Hội đồng qua ông Vương Xuân Hồng để hoàn thiện hồ sơ trước ngày 20/12/2022 nếu được thông báo.

Trên đây là kết quả họp xét nâng lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo 6 tháng cuối năm năm 2022 của Trường THPT Krông Ana.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng;
- BCH Công đoàn, BCH Đoàn;
- Các tổ chuyên môn, Văn phòng;
- Đăng trang WEB;
- Lưu VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Vương Xuân Hồng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Krông Ana, ngày 14 tháng 12 năm 2022

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG, PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG 06 THÁNG CUỐI NĂM 2022

TT	Họ tên	Năm sinh		Trình độ	Chức vụ	Đơn vị công tác	Hệ số và mức lương đang hưởng					Kết quả sau khi nâng lương						
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số	Vượt khung	Hạng	Mã số	Ngày, tháng, năm hưởng	Bậc	Hệ số	Vượt khung	Hạng	Mã số	Ngày tháng năm hưởng
1	Vương Xuân Hồng	1979		ĐH	Hiệu trưởng	THPT Krông Ana	7/9	4,32		III	V. 07.05.15	30/1/2019	8/9	4,65		III	V. 07.05.15	30/1/2022
2	Phan Đăng Trung	1976			P. hiệu trưởng	THPT Krông Ana	8/9	4,65		III	V. 07.05.15	01/12/2019	9/9	4,98		III	V. 07.05.15	01/12/2022
3	Nguyễn Đức Lễ	1974			TTCM	THPT Krông Ana	8/9	4,65		III	V. 07.05.15	01/12/2019	9/9	4,98		III	V. 07.05.15	01/12/2022
4	Nguyễn Văn Mạnh	1977			P. hiệu trưởng	THPT Krông Ana	7/9	4,32		III	V. 07.05.15	01/10/2019	8/9	4,65		III	V. 07.05.15	01/10/2022
5	Bùi Thị Ngọc Tú		1978		TPCM	THPT Krông Ana	7/9	4,32		III	V. 07.05.15	01/12/2019	8/9	4,65		III	V. 07.05.15	01/12/2022
6	Nguyễn Thanh Sơn	1978			GV	THPT Krông Ana	7/9	4,32		III	V. 07.05.15	01/09/2019	8/9	4,65		III	V. 07.05.15	01/09/2022
7	Tạ Thị Lợi		1981		GV	THPT Krông Ana	6/9	3,99		III	V. 07.05.15	01/09/2019	7/9	4,32		III	V. 07.05.15	01/09/2022
8	Đinh Thị Bích Đào		1984		GV	THPT Krông Ana	6/9	3,99		III	V. 07.05.15	01/09/2019	7/9	4,32		III	V. 07.05.15	01/09/2022
9	Trần Đại Lộc	1977			GV	THPT Krông Ana	6/9	3,99		III	V. 07.05.15	01/09/2019	7/9	4,32		III	V. 07.05.15	01/09/2022
10	Phan Vũ Đại Huỳnh	1980			GV	THPT Krông Ana	5/9	3,66		III	V. 07.05.15	01/09/2019	6/9	3,99		III	V. 07.05.15	01/09/2022
11	Nguyễn Thị Thuận		1985		GV	THPT Krông Ana	5/9	3,66		III	V. 07.05.15	01/09/2019	6/9	3,99		III	V. 07.05.15	01/09/2022
12	Nguyễn Thị Hồng		1982		GV	THPT Krông Ana	5/9	3,66		III	V. 07.05.15	01/09/2019	6/9	3,99		III	V. 07.05.15	01/09/2022
13	Nguyễn Thị Lan Anh		1983		GV	THPT Krông Ana	5/9	3,66		III	V. 07.05.15	01/09/2019	6/9	3,99		III	V. 07.05.15	01/09/2022
14	Nguyễn Công Hiếu	1975			GV	THPT Krông Ana	5/9	3,66		III	V. 07.05.15	15/12/2019	6/9	3,99		III	V. 07.05.15	15/12/2022
15	Ngọc Anh Eban		1987		GV	THPT Krông Ana	4/9	3,33		III	V. 07.05.15	01/09/2019	5/9	3,66		III	V. 07.05.15	01/09/2022
16	Bùi Công Tuấn	1987			GV	THPT Krông Ana	4/9	3,33		III	V. 07.05.15	01/09/2019	5/9	3,66		III	V. 07.05.15	01/09/2022

TT	Họ tên	Năm sinh		Trình độ	Chức vụ	Đơn vị công tác	Hệ số và mức lương đang hưởng						Kết quả sau khi nâng lương					
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số	Vượt khung	Hạng	Mã số	Ngày, tháng, năm hưởng	Bậc	Hệ số	Vượt khung	Hạng	Mã số	Ngày tháng năm hưởng
17	Cao Thị Vân		1986		GV	THPT Krông Ana	4/9	3,33		III	V. 07.05.15	01/09/2019	5/9	3,66		III	V. 07.05.15	01/09/2022
18	Nguyễn Tuấn Anh	1984			GV	THPT Krông Ana	4/9	3,33		III	V. 07.05.15	01/09/2019	5/9	3,66		III	V. 07.05.15	01/09/2022
19	Phạm Ngọc Nam	1976			GV	THPT Krông Ana	4/9	3,33		III	V. 07.05.15	01/09/2019	5/9	3,66		III	V. 07.05.15	01/09/2022
20	Nguyễn Thị Minh Hiền		1987		TT TVP	THPT Krông Ana	6/12	2,86		B	02.015	01/03/2020	7/12	3,06		B	02.015	01/03/2022
21	Phạm Thị Thu Trang		1991		NV YT	THPT Krông Ana	3/12	2,26		IV	V. 08.03.07	01/02/2020	4/12	2,46		IV	V. 08.03.07	01/02/2022
22	Phan Thị Thu Thảo		1982		KT	THPT Krông Ana	7/12	3,06		B	06.032	20/11/2020	8/12	3,26		B	06.032	20/11/2022
23	Trương Minh Đức	1968		DH	TPCM	THPT Krông Ana	9/9	4,98	6%	III	V.07.07.20	01/12/2021	9/9	4,98	7%	III	V.07.05.15	01/12/2022
24	Trần Đăng Trọng	1967		12/12	TPVP	THPT Krông Ana	12/12	2,98	20%		01.009	01/11/2021	12/12	2,98	21%		01.009	01/11/2022

Danh sách này gồm 24 người

Người lập bảng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thị Thu Thảo

Bộ phận thẩm định nâng lương của Sở GDĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Duyệt của Lãnh đạo Sở GDĐT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIỆN CHỨC HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO (GIÁO VIÊN HẠNG III) 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-SGDDT ngày ... tháng 12 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk

Mẫu 01/TTN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ đào tạo	Ngày, tháng, năm tuyển dụng (dành cho giáo viên hưởng phụ cấp thâm niên lần đầu)	Ngày, tháng, năm được công nhận hết tập sự (dành cho giáo viên hưởng phụ cấp thâm niên)	Mức phụ cấp thâm niên nhà giáo hiện hưởng (%)	Ngày, tháng, năm hưởng PCTN nhà giáo	Ước quá sau khi nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo (%)	Ngày, tháng, năm hưởng PCTN nhà giáo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	Vương Xuân Hồng	02/11/1979	Hiệu trưởng	Dại học			18%	01/12/2021	19%	01/12/2022	
2	Phan Đăng Trung	19/09/1976	PHT	Dại học			22%	01/09/2021	23%	01/09/2022	
3	Nguyễn Văn Mạnh	08/04/1977	PHT	Dại học			19%	01/12/2021	20%	01/12/2022	
4	Nguyễn Đức Lễ	14/03/1974	GV-TT	Dại học			22%	01/09/2021	23%	01/09/2022	
5	Nguyễn Thị Nga	02/01/1976	Giáo viên	Dại học			22%	01/09/2021	23%	01/09/2022	
6	Nguyễn Văn Quỳnh	02/04/1974	Giáo viên	Dại học			22%	01/09/2021	23%	01/09/2022	
7	Trần Thị Hằng	02/03/1976	GV-TT	Dại học			21%	01/10/2021	22%	01/10/2022	
8	Vương Thị Xuân Ba	08/06/1978	Giáo viên	Dại học			20%	01/09/2021	21%	01/09/2022	
9	Tô Thị Bảy	10/10/1977	Giáo viên	Dại học			20%	01/09/2021	21%	01/09/2022	
10	Nguyễn Thị Phương	14/11/1977	GV-TT	Dại học			20%	01/09/2021	21%	01/09/2022	
11	Lê Thị Mỹ Hiền	30/05/1977	GV-TT	Dại học			20%	01/09/2021	21%	01/09/2022	
12	Phan Xuân Thịnh	10/04/1977	GV-TTP	Dại học			19%	01/09/2021	20%	01/09/2022	
13	Nguyễn Thanh Sơn	01/08/1978	GV-TTP	Dại học			19%	01/09/2021	20%	01/09/2022	
14	Phạm Thị Hoa Tiên	08/07/1979	GV-TT	Thạc sĩ			19%	01/12/2021	20%	01/12/2022	
15	Nguyễn Đình Cảnh	02/04/1979	Giáo viên	Dại học			18%	01/09/2021	19%	01/09/2022	
16	Phạm Thái Sơn	03/09/1976	Giáo viên	Dại học			18%	01/09/2021	19%	01/09/2022	
17	Bùi Thị Ngọc Tú	21/02/1978	Giáo viên	Dại học			18%	01/12/2021	19%	01/12/2022	
18	Hồ Đức Buôn Krông	22/08/1977	Giáo viên	Dại học			18%	01/09/2021	19%	01/09/2022	
19	Nguyễn Quang Bái	01/01/1973	Giáo viên	Dại học			18%	01/12/2021	19%	01/12/2022	
20	Nguyễn Văn Tú	21/02/1976	Giáo viên	Dại học			19%	01/11/2021	20%	01/11/2022	
21	Trịnh Tấn Ngộ	01/01/1979	GV-TTP	Dại học			16%	01/09/2021	17%	01/09/2022	
22	Trần Đại Lộc	12/02/1977	GV-TTP	Dại học			18%	01/10/2021	19%	01/10/2022	
23	Đinh Thị Bích Đào	16/05/1984	Giáo viên	Thạc sĩ			15%	01/09/2021	16%	01/09/2022	



24	Nguyễn Thị Hà	09/02/1981	Giáo viên	Đại học				15%	01/09/2021	16%	01/09/2022	
25	Nguyễn Xuân Hạ	03/03/1979	Giáo viên	Đại học				15%	01/09/2021	16%	01/09/2022	
26	Nguyễn Sơn Hai	27/05/1982	Giáo viên	Đại học				15%	01/09/2021	16%	01/09/2022	
27	Hoàng Hương Thao	01/11/1982	GV-TP	Thạc sĩ				15%	01/11/2021	16%	01/11/2022	
28	Nguyễn Thị Thu Hà	02/09/1982	GV-TP	Đại học				15%	01/12/2021	16%	01/12/2022	
29	Đặng Văn Hiếu	05/03/1980	Giáo viên	Đại học				15%	01/12/2021	16%	01/12/2022	
30	Phạm Văn Tiền	20/04/1982	Giáo viên	Đại học				14%	01/09/2021	15%	01/09/2022	
31	Trần Thị Lệ Hằng	25/09/1979	Giáo viên	Đại học				14%	01/09/2021	15%	01/09/2022	
32	Nguyễn Thị Lan Anh	01/01/1983	Giáo viên	Đại học				14%	01/09/2021	15%	01/09/2022	
33	Nguyễn Thị Hồng	07/04/1982	Giáo viên	Đại học				14%	01/09/2021	15%	01/09/2022	
34	Nguyễn Văn Dũng	17/07/1984	GV-TP	Đại học				14%	01/12/2021	15%	01/12/2022	
35	Nguyễn Công Hiếu	28/11/1975	Giáo viên	Đại học				14%	01/12/2021	15%	01/12/2022	
36	Nguyễn Phi Khanh	13/07/1981	Giáo viên	Đại học				14%	01/12/2021	15%	01/12/2022	
37	Trần Xuân Trường	03/01/1981	Giáo viên	Đại học				14%	01/12/2021	15%	01/12/2022	
38	Phan Vũ Đại Huỳnh	18/04/1980	Giáo viên	Đại học				14%	01/09/2021	15%	01/09/2022	
39	Cao Thị Quế	05/05/1985	Giáo viên	Đại học				13%	01/09/2021	14%	01/09/2022	
40	Nguyễn Thị Thuận	27/10/1985	Giáo viên	Đại học				13%	01/09/2021	14%	01/09/2022	
41	Nguyễn Công Hồng Nhật	25/06/1984	GV-TP	Thạc sĩ				13%	01/09/2021	14%	01/09/2022	
42	H' Rinh K Bươ	27/10/1983	Giáo viên	Đại học				13%	01/09/2021	14%	01/09/2022	
43	Lê Quang Chánh	01/05/1985	Giáo viên	Đại học				12%	01/09/2021	13%	01/09/2022	
44	Nguyễn Văn Nghĩa	14/02/1982	Giáo viên	Đại học				12%	01/09/2021	13%	01/09/2022	
45	Hồ Thị Thanh Thủy	20/11/1985	Giáo viên	Đại học				12%	01/09/2021	13%	01/09/2022	
46	Nguyễn Tuấn Anh	12/01/1984	Giáo viên	Đại học				11%	01/09/2021	12%	01/09/2022	
47	Cao Thị Vân	30/05/1986	Giáo viên	Đại học				11%	01/09/2021	12%	01/09/2022	
48	Trần Xuân Minh Thức	02/06/1984	Giáo viên	Đại học				11%	01/09/2021	12%	01/09/2022	
49	Bùi Công Tuấn	09/09/1987	Giáo viên	Thạc sĩ				11%	01/09/2021	12%	01/09/2022	
50	Ngọc Anh EBan	11/04/1987	Giáo viên	Đại học				11%	01/09/2021	12%	01/09/2022	
51	Phạm Thị Lê	17/07/1984	Giáo viên	Đại học				11%	01/11/2021	12%	01/11/2022	
52	Nguyễn Việt Phúc	26/08/1985	Giáo viên	Đại học				11%	01/09/2021	12%	01/09/2022	
53	Phạm Ngọc Nam	28/07/1976	Giáo viên	Đại học				11%	01/09/2021	12%	01/09/2022	

54	Dặng Đức Cường	02/08/1981	Giáo viên	Đại học			11%	01/09/2021	12%	01/09/2022	
55	Ngô Văn Thắng	17/02/1984	Giáo viên	Đại học			11%	01/09/2021	12%	01/09/2022	
56	Ngô Sỹ Sơn	02/10/1986	Giáo viên	Đại học			9%	01/11/2021	10%	01/11/2022	
57	Bùi Thị Ngọc An	12/08/1989	Giáo viên	Đại học			9%	01/11/2021	10%	01/11/2022	
58	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/08/1989	Giáo viên	Đại học			9%	01/11/2021	10%	01/11/2022	

Danh sách này gồm 58 người

Người lập bảng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bộ phận thẩm định PCTN nhà giáo của Sở GDDT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Duyệt của Lãnh đạo Sở GDDT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Xuân Cường



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÀK LĂK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2022
Krông Ana, ngày 14 tháng 12 năm 2022

STT	Họ và tên	Cả nhân đề nghị nâng số tháng	Thành tích						Kế quả xét số tháng nâng trước thời hạn	Bậc và hệ số hiện hưởng		Bậc và hệ số sau nâng		Thời điểm bắt đầu được hưởng
			2017	2018	2019	2020	2021	2022		Bậc	HS	Bậc	HS	
1	Hoàng Hương Thảo	12	NLTH	CSTD, GVĐG tỉnh	CSTD, BK Tỉnh		CSTD	GK Số	12	6/9	3,99	7/9	4,32	01/12/2022
2	Ngô Sỹ San	12	NLTH	CSTD, BK Tỉnh	GK Số, GK Huyện			GK Số, GK Huyện	12	4/9	3,33	5/9	3,66	01/11/2022
3	Nguyễn Văn Tú	9				CSTD		CSTD	9	7/9	4,32	8/9	4,65	01/02/2023
4	Nguyễn Sơn Hải	6	NLTH	CSTD, GK Số	GK Số				6	6/9	3,99	7/9	4,32	01/03/2023
5	Nguyễn Văn Quỳnh	6	GK Số	GK Số		GK Số			6	8/9	4,65	9/9	4,98	01/06/2023
6	Nguyễn Xuân Hạ	6	NLTH	GK Số	GK Số	GK CDN	GKCDN		6	6/9	3,99	7/9	4,32	01/03/2023
7	Nguyễn Thị Hà	6	NLTH		GK Số		GK Số		6	6/9	3,99	7/9	4,32	01/03/2023
8	Nguyễn Thị Nga	6				GK Số, GK CDN	LĐTT	LĐTT	6	8/9	4,65	9/9	4,98	01/06/2023

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA
Vương Quang Hoàng